

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS- ST
Ngày: 21 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm

Ông Phạm Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng M – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh S, sinh năm 1990, tại tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: C; nơi cư trú: Ấp Ô , xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Lý Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1994; con có 01 người sinh năm 2012; tiền sự: 02 lần ngày 19 tháng 12 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ba tháng kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020. Ngày 22 tháng 12 năm 2020 bị Công an xã T, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa thực hiện); tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2021 cho đến nay “có mặt”.

Bị hại: Anh Trần Chí C, sinh năm 1974 “ vắng mặt”.

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị B, sinh năm 1980 “ vắng mặt”

Anh Bùi Việt H, sinh năm 1979 “ vắng mặt”

Cùng nơi cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 00 giờ, ngày 30/01/2021 bị cáo Huỳnh Minh S sau khi đi nhậu về đến trước nhà bị hại Trần Chí C thì phát hiện cửa nhà anh C còn mở nên bị hại nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo lén lút vào nhà anh C thì thấy trên tủ tivi có 01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh đang sạc pin nên bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần và đi về nhà bị cáo. Khi về đến nhà bị cáo tắt nguồn và tháo sim điện thoại quăng bỏ và đi ngủ. Đến sáng ngày 30 tháng 3 năm 2021 bị cáo lấy sim khác gắn vào điện thoại, tìm mật khẩu mở điện thoại và cài lại mật khẩu hình nền điện thoại. Chiều ngày 30 tháng 01 năm 2021 bị cáo đem điện thoại trộm được đi cầm cho anh Bùi Việt H địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện N với giá 700.000 đồng. Ngày 31 tháng 01 năm 2021 bị cáo đến nhà chị Lê Thị B ở cùng ấp chơi thì nghe chị B đang cần điện thoại sài nên bị cáo nói với chị B về việc mình vừa cầm điện thoại cho anh H với giá 700.000 đồng. Sau đó bị cáo cùng chị B đến nhà anh H xem điện thoại, chị B đưa cho bị cáo 900.000 đồng để chuộc lại điện thoại hết 715.000 đồng còn lại 185.000 đồng thì tiêu xài hết. Sau khi đem điện thoại về nhà chị B mở ra xem thì thấy trong điện thoại có hình ảnh chị T là em ruột của chị Bùi Thị H là vợ anh C. Thấy vậy chị B đem điện thoại lại hỏi chị H thì phát hiện đó là điện thoại của anh C nên trình báo Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 màu xanh, có số IMEI 1: 862275046630112, số IMEI 2: 862275046630104 giá trị 1.953.000 đồng. 01 sim điện thoại số 0914.958.017 trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.978.000 đồng. Nguyên nhân, động cơ, mục đích của bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là do bản tính tham lam, chiếm đoạt tài sản về để bán chi xài cá nhân. Trong quá trình điều tra xác định các bị cáo chiếm đoạt tài sản nhằm vào mục đích tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng. Tại bản Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H truy tố bị cáo Huỳnh Minh S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định hiện nay tài sản bị mất đã nhận lại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị B xác định bị cáo đã trả lại số tiền 900.000 đồng nên bị hại, chị B không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh S từ 5 tháng đến 7 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về vật chứng thu giữ được đã trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 00 giờ, ngày 30/12/2020 bị cáo Huỳnh Minh S sau khi đi ngủ về đến nhà của bị hại thấy cửa nhà vẫn còn mở nên bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà và trộm điện thoại của anh Trần Chí C. Sau khi thực hiện hành vi trộm điện thoại bị cáo đem về nhà tắt nguồn tháo sim bỏ sau ngày hôm sau đem đi cầm được 700.000

đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 màu xanh, có số IMEI 1: 862275046630112, số IMEI 2: 862275046630104 giá trị 1.953.000 đồng. 01 sim điện thoại số 0914.958.017 trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.978.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đồng ý về bản kết luận tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là chiếm đoạt điện thoại của bị hại. Bị cáo biết rõ tài sản của người khác không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với bản tính tham lam, lười lao động không muốn lao động để tạo ra đồng tiền bằng chính sức lao động của mình nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp 1.978.000 đồng. Ngày 22 tháng 12 năm 2020 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa thực hiện) do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Huỳnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của các bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên bị cáo có 02 tiền sự. Ngày 19 tháng 12 năm 2020 bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ba tháng kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020. Ngày 22 tháng 12 năm 2020 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng (chưa thực hiện); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc, đánh giá mức độ, tính chất của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo để có mức án phù hợp. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là tương xứng nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 màu xanh, có số IMEI 1: 862275046630112, số IMEI 2: 862275046630104 giá trị 1.953.000 đồng. 01 sim điện thoại số 0914.958.017 trị giá 25.000 đồng, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Ngoài ra trong vụ án này còn có anh Bùi Việt H, chị Lê Thị B có hành vi cầm, mua điện thoại tuy nhiên anh H, chị B không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Sang 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Huỳnh Minh S phải nộp: 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CQĐT huyện Ngọc Hiền;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoàng Tỷ

